

Số: /BC-SVHTTDL

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

(DỰ THẢO)

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước:

“Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

....

h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

- Căn cứ khoản 2 Điều 21 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước:

“Điều 21. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách

...

3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp.

Chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định ban hành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan chế độ chi ngân sách đặc thù ở địa phương để tổng hợp và giám sát việc thực hiện.

- Nhằm thực hiện, cụ thể hoá Khoản 3, Điều 22, Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

“ Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

...

3. Căn cứ điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương, đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn từ nguồn ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”;

Căn cứ các quy định trên, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng theo thẩm quyền.

Thực tiễn xã hội đặt ra nhiều vấn đề trong điều chỉnh các mối quan hệ xã hội giữa con người và con người, với sự phát triển kinh tế- xã hội nhanh, rộng, hệ thống pháp luật đang trong quá trình hoàn thiện, bổ sung để đáp ứng xu thế phát triển, tuy nhiên, vẫn chưa bao quát hết để điều chỉnh các mối quan hệ của đời sống xã hội phát sinh hàng ngày của từng cộng đồng dân cư. Hương ước, quy ước được xây dựng trên cơ sở thoả thuận, tự nguyện, tự quản ở cộng đồng dân cư với nhiều nội dung phong phú, quy ước nhiều vấn đề như xây dựng đời sống văn hóa; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; bảo vệ và phát huy giá trị của các di sản văn hóa, giá trị truyền thống văn hoá tốt đẹp của gia đình, cộng đồng; phòng, chống bạo lực gia đình; tệ nạn xã hội; bảo vệ tài nguyên, cảnh quan môi trường, bảo vệ rừng, biển; thực hiện chính sách dân số, khuyến học, khuyến tài... có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là yếu tố thuận lợi, gần gũi, phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, dễ dàng đi vào đời sống của người dân nhằm bổ sung, phụ trợ thêm cùng với hệ thống pháp luật điều chỉnh hài hoà các mối quan hệ xã hội, góp phần xây dựng đời sống văn hoá, văn minh, thắt chặt hơn tình làng, nghĩa xóm, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, đồng thời khuyến khích, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước ở cơ sở.

Qua rà soát, đánh giá công tác xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những vấn đề tồn tại, khó khăn: Nhiều hương ước, quy ước còn sơ sài về nội dung, sao chép tương đồng, chưa thể hiện được đặc điểm về kinh tế, xã hội cũng như đặc trưng, phong tục, tập quán tốt đẹp của từng cộng đồng dân cư; trình tự, thủ tục, hình thức và kỹ thuật soạn thảo chưa đảm bảo, chưa tuân thủ chặt chẽ quy định đặc biệt kinh phí hỗ trợ cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư không có, phần nào dẫn đến những khó khăn, hạn chế nhất định trong công tác triển khai thực hiện.

Tính đến ngày 31/6/2024, trên địa bàn tỉnh tỉnh Quảng Trị có 755 thôn, tổ dân phố có hương ước, quy ước đã được phê duyệt và thực hiện, 62 thôn, tổ dân phố có hương ước, quy ước cần sửa đổi, bổ sung, có 45 thôn, tổ dân phố có hương ước, quy ước cần thay thế, ban hành mới. Với sự phát triển kinh tế-xã hội, các mối quan hệ của cộng đồng ngày càng phát sinh nhiều vấn đề (không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật), trong thời gian tới, các hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư cần phải được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và thay thế.

Nhằm khắc phục những khó khăn và động viên, khuyến khích, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị- đoàn thể xã hội trong xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư, hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách nhà nước trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư, việc tham mưu ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu tổng thể

- Bảo đảm các hương ước, quy ước được ban hành phù hợp với các quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 61/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời quy định mức chi hỗ trợ xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm cụ thể hóa các quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 61/2023/NĐ-CP của Chính phủ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước.

- Tạo cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện, mức chi được áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách; phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư trong việc giữ gìn trật tự, an ninh, an toàn xã hội gắn với thực hiện dân chủ ở cơ sở, góp phần tích cực hỗ trợ chính quyền địa phương quản lý nhà nước bằng pháp luật và nhiều công cụ xã hội khác phù hợp đảm bảo sự ủng hộ và đồng thuận của người dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hỗ trợ mức chi cho công tác xây dựng dự thảo ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế các hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư phù hợp, thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh.

- Bảo đảm phù hợp với thực tiễn xây dựng, tổ chức thực hiện hương ước, quy ước tại các địa phương; khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong công tác xây dựng các dự thảo ban hành mới, thay thế, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Đảm bảo kinh phí trong việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung nhằm xây dựng và tổ chức thực hiện các hương ước, quy ước phù hợp thực tiễn, điều chỉnh kịp thời các vấn đề phát sinh ở cộng đồng dân cư.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Quy định mức hỗ trợ kinh phí xây dựng dự thảo hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

1.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

1.1.1 Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 755 thôn, tổ dân phố có hương ước, quy ước đã được phê duyệt và thực hiện, 62 thôn, tổ dân phố có hương ước, quy ước cần sửa đổi, bổ sung, có 45 thôn, tổ dân phố cần thay thế, ban hành mới hương ước, quy ước. Để quy ước phù hợp với các quy định theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP của Chính phủ, cộng đồng dân cư phải tổ chức rà soát các hương ước, quy ước đã được phê duyệt, đồng thời thực hiện sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những quy ước không còn phù hợp theo quy định của Nghị định số 61/2023/NĐ-CP. Tuy nhiên, những năm qua, kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước cho việc xây dựng hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư không có, do đó việc tiến hành xây dựng, triển khai thực hiện quy ước ở cộng đồng dân cư gặp không ít những khó khăn, hạn chế.

Tại khoản 2, khoản 3 Điều 23 Quy định: “2. Kinh phí xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước do cộng đồng dân cư tự bảo đảm; 3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân hỗ trợ, đóng góp kinh phí, điều kiện cần thiết khác trong xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước theo quy định của pháp luật”. Như vậy, kinh phí xây dựng hương ước, quy ước do cộng đồng dân cư tự đảm bảo và từ nguồn đóng góp của các cá nhân, tổ chức; ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ thêm kinh phí để thực hiện. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, ngân sách nhà nước chưa hỗ trợ các nội dung về xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện các hương ước, quy ước; việc xây dựng các hương ước, quy ước do cộng đồng dân cư tự thực hiện.

Nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu quả trong việc xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế của hương ước, quy ước phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội khi phát sinh các vấn đề ở cộng đồng dân cư, góp phần phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư trong việc giữ gìn trật tự, an ninh, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường gắn với thực hiện dân chủ ở cơ sở, góp phần tích cực hỗ trợ việc quản lý nhà nước bằng pháp luật. Do đó, việc quy định mức chi hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm một phần cho công tác xây dựng dự thảo ban hành mới, thay thế, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước, tổ chức thực hiện hương ước, quy ước khi được công nhận góp phần động viên, khuyến khích, nâng cao vai trò trách nhiệm của cộng đồng dân cư trong xây dựng hương ước, quy ước ở địa phương.

1.1.2 Mục tiêu giải quyết vấn đề

Cụ thể hóa khoản 3, Điều 22 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

1.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

1.2.1 Các giải pháp

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

b) Giải pháp 2: Ban hành định mức hỗ trợ kinh phí xây dựng dự thảo hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Việc ban hành chính sách trên cơ sở đánh giá điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương để đảm bảo chính sách hỗ trợ có tính khả thi, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội thực tế tại địa phương.

1.2.2 Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

- Tích cực: Tiết kiệm ngân sách địa phương

- Tiêu cực: Không đáp ứng yêu cầu giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng dự thảo hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư, chưa bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ phần nào dẫn đến những khó khăn nhất định trong quy trình xây dựng hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư.

b) Giải pháp 2: Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định mức hỗ trợ kinh phí xây dựng dự thảo hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp theo quy định.

- Tác động về kinh tế- xã hội

+ Tác động tích cực: Giải pháp này khắc phục khó khăn, hạn chế trong quá trình xây dựng dự thảo hương ước, quy ước, đảm bảo tuân thủ các trình tự, thủ tục, hình thức và kỹ thuật soạn thảo đồng thời động viên, khuyến khích, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị-đoàn thể xã hội trong xây dựng hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư, bảo đảm hỗ trợ một phần kinh phí trong việc xây dựng các hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư.

+ Tác động tiêu cực: Thực hiện hỗ trợ kinh phí xây dựng dự thảo hương ước, quy ước ảnh hưởng đến ngân sách nhà nước trong giai đoạn nhất định.

- Tác động về giới: Không có

- Tác động thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

1.3. Lựa chọn giải pháp

- Giải pháp lựa chọn: Giải pháp 2

- Cơ quan ban hành chính sách: Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Hình thức quy định: Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chính sách 2: Quy định hỗ trợ kinh phí tổ chức thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh

2.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

2.1.1 Xác định vấn đề

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 755 thôn, tổ dân phố có hương ước, quy ước đã được phê duyệt và thực hiện, 62 thôn, tổ dân phố có hương ước, quy ước cần sửa đổi, bổ sung, có 45 thôn, tổ dân phố cần thay thế, ban hành mới hương ước, quy ước. Tuy nhiên, từ trước tới nay kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước

để tổ chức thực hiện hương ước, quy ước sau khi được công nhận đều do cộng đồng dân cư tự bảo đảm dẫn đến khó khăn, hạn chế nhất định, công tác tuyên truyền tổ chức thực hiện, đánh giá, tổng kết thực hiện các hương ước, quy ước sau khi phê duyệt hiệu quả chưa cao. Do đó để nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư thì cần có thêm sự hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước.

2.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Cụ thể hóa khoản 3, Điều 22 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.2.1 Các giải pháp

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

b) Giải pháp 2: Ban hành quy định hỗ trợ kinh phí cho việc tổ chức thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Việc ban hành chính sách trên cơ sở đánh giá điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương để đảm bảo chính sách hỗ trợ có tính khả thi; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội thực tế tại địa phương.

2.2.2 Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

- Tích cực: Tiết kiệm ngân sách địa phương

- Tiêu cực: Không đáp ứng yêu cầu giải quyết khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư hiện nay.

b) Giải pháp 2: Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định hỗ trợ kinh phí tổ chức thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp theo quy định.

- Tác động về kinh tế- xã hội:

+ Tác động tích cực: Hỗ trợ kinh phí trong công tác triển khai tổ chức thực hiện, tuyên truyền, tổng kết, đánh giá góp phần nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong việc tham gia tích cực xây dựng các nội dung và thực hiện hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, xây dựng đời sống văn hoá lành mạnh. Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư gắn với thực hiện dân chủ ở cơ sở, góp phần tích cực hỗ trợ việc quản lý nhà nước bằng pháp luật. Nhiều giá trị mới sẽ được hình thành, những cử chỉ đẹp, giá trị nhân văn, giá trị truyền thống văn hoá tốt đẹp được giữ gìn và phát huy.

+ Tác động tiêu cực: Thực hiện hỗ trợ việc tổ chức thực hiện hương ước, quy ước ảnh hưởng đến ngân sách nhà nước trong giai đoạn nhất định.

- Tác động về giới: Không có

- Tác động thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

2.3 Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Giải pháp lựa chọn: Giải pháp 2

- Cơ quan ban hành chính sách: Hội đồng nhân dân tỉnh

- Hình thức quy định: Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh

III. PHỤ LỤC

1. Bảng tính chi phí cho việc xây dựng dự thảo hương ước, quy ước

Theo nội dung, quy trình soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến, thông qua và trình phê duyệt hương ước, quy ước theo quy định tại Nghị định số 61/2023/NĐ-CP và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; vận dụng các mức chi xây dựng, biên soạn tài liệu, chi phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chế độ hội nghị..., Ủy ban nhân dân tỉnh ước tính chi phí để xây dựng hương ước, quy ước như sau:

TT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá, định mức	Thành tiền (ngàn đồng)	Cơ sở vận dụng
I	CHI XÂY DỰNG DỰ THẢO BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC				8.500	
1	Tiền công soạn thảo (Bình quân 10 trang/HU, QU)	10	Trang	70	700	Điểm a, Khoản 1, Điều 4, Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
2	Tiền công biên tập, bổ sung hoàn thiện Dự thảo	10	Trang	40	400	
3	Chi tổ chức họp soạn thảo, rà soát, hoàn thiện các nội dung dự thảo hương ước, quy ước (01 lần/1 ngày họp rà soát dự thảo HU, QU trước khi lấy ý kiến cộng đồng dân cư và 01 lần/ngày họp thống nhất hoàn thiện các nội dung HU, QU trước khi hội nghị thông qua)				2.740	Điểm a, Khoản 6, Điều 4, Thông tư 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016
3.1	Người chủ trì (Khoản 1, điều 8, ND 61/2023/NĐ-CP)	1 người	2 ngày	100	200	Khoản 3, Phần II, Mục C, Điều 1, Nghị quyết 14/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/20217
3.2	Thành viên tham dự (theo Khoản 2, điều 8, ND 61/2023/NĐ-CP)	8 người	2 ngày	100	1.600	
3.3	Photo tài liệu	9 người	2 bộ	10	180	Để lấy ý kiến tham gia

3.4	Tiền nước uống giải khát cho họp soạn thảo	9 người	4 buổi	20	720	<i>Phần I, Mục C, Điều 1, Nghị quyết 14/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/20217</i>
4	Chi tổ chức lấy ý kiến của hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư về dự thảo hương ước, quy ước (Điều 9, Nghị định 61/2023/NĐ-CP)				2.350	<i>Khoản 2, Điều 9, NĐ 61/2023/NĐ-CP</i>
4.1	Người chủ trì, thư ký cuộc họp (<i>Khoản 1, điều 8, NĐ 61/2023/NĐ-CP</i>)	2	người	100	200	<i>Khoản 3, Phần II, Mục C, Điều 1, Nghị quyết 14/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/20217</i>
4.2	Tiền nước uống (<i>Trung bình mỗi thôn, tổ dân phố từ 150 - 300 hộ gia đình; Mỗi hộ gia đình/1người; và tối thiểu 50% tổng số đại diện hộ gia đình tham dự họp</i>)	150	người		650	<i>Điểm b, Điều 2, Nghị quyết 07/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019</i>
4.3	Photo tài liệu	150	Bộ	10	1.500	
5	Hội nghị thông qua dự thảo hương ước, quy ước				2.350	<i>Điều 10, NĐ 61/2023/NĐ-CP</i>
5.1	Người chủ trì, Thư ký (<i>Khoản 1, điều 8, NĐ 61/2023/NĐ-CP</i>)	2	Người	100	200	<i>Khoản 3, Phần II, Mục C, Điều 1, Nghị quyết 14/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/20217</i>
5.3	Tiền nước uống (<i>Trung bình mỗi thôn, tổ dân phố từ 150 - 300 hộ gia đình; Mỗi hộ gia đình/1người; và tối thiểu 50% tổng số đại diện hộ gia đình tham dự họp</i>)	150	Người		650	<i>Điểm b, Điều 2, Nghị quyết 07/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019</i>

5.4	Pho to tài liệu	150	Bộ	10	1.500	<i>Phát cho cộng đồng dân cư để biết và thực hiện</i>
II	CHI XÂY DỰNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC				7.800	<i>Điều 13, ND số 61/2023/NĐ-CP</i>
1	Chi tổ chức họp soạn thảo nội dung dự thảo hương ước, quy ước đề nghị sửa đổi, bổ sung (01 lần/1 ngày họp rà soát và soạn thảo các nội dung cần thay thế, sửa đổi, bổ sung HU, QU trước khi lấy ý kiến cộng đồng dân cư và 01 lần/ngày họp thống nhất các nội dung HU, QU trước khi hội nghị thông qua)				2.740	<i>Các nội dung chi đã được Thuyết minh tại Mục I</i>
1.1	Người chủ trì	1 người	2 ngày	100	200	
1.2	Thành viên tham dự	8 người	2 ngày	100	1.600	
1.3	Tiền nước uống giải khát cho họp soạn thảo	9 người	4 buổi	20	720	
1.4	Photo tài liệu	9 người	2 bộ	10	180	
2	Chi tổ chức lấy ý kiến của hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư về dự thảo HU, QU (Điều 9, Nghị định 61/2023/NĐ-CP)				2.350	
2.1	Người chủ trì, Thư ký cuộc họp	2	người	100	200	
2.3	Tiền nước uống <i>Trung bình mỗi thôn, tổ dân phố từ 150 - 300 hộ gia đình; Mỗi hộ gia đình/1 người; và tối thiểu 50% tổng số đại diện hộ gia đình tham dự họp)</i>	150	người		650	
2.4	Photo tài liệu	150	Bộ	10	1.500	
3	Tiền công biên tập tổng thể, hoàn thiện dự thảo sau khi lấy	10	trang	40	400	

	ý kiến của cộng đồng dân cư					
4	Hội nghị thông qua dự thảo hương ước, quy ước sửa đổi, bổ sung				2.350	
4.1	Người chủ trì, thư ký cuộc họp	2	người	100	200	
4.2	Tiền nước uống	150	người		650	
4.3	Pho to tài liệu	150	bộ	10	1.500	

Từ ước tính chi phí xây dựng các dự thảo hương ước, quy ước ban hành mới, thay thế, sửa đổi, bổ sung theo bảng tính nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% chi phí cho mỗi nội dung, cụ thể:

- Chi hỗ trợ xây dựng mới hương ước, quy ước: 4.250.000 đồng/thôn, tổ dân phố/lần.

- Chi hỗ trợ sửa đổi, bổ sung các hương ước, quy ước: 3.900.000 đồng/thôn, tổ dân phố/lần.

Như vậy, dự kiến chi phí hỗ trợ trong một năm đầu tiên khi triển khai thực hiện Nghị quyết như sau:

Mức hỗ trợ tối đa	Số hương ước, quy ước/năm (dự kiến)	Tổng chi/năm (Triệu đồng)	Ghi chú
4.250.000đ/Dự thảo Hương ước, Quy ước /thôn, tổ dân phố ban hành mới/lần	45	191.250	Tính đến 30/6/2024, toàn tỉnh có 42 thôn, tổ dân phố cần ban hành mới hương ước, quy ước
3.900.000đ/Dự thảo Hương ước, Quy ước/ thôn, tổ dân phố sửa đổi, bổ sung/lần	62	241.800	Tính đến 30/6/2024, toàn tỉnh có 62 thôn, tổ dân phố cần sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước.

Những năm sau, số lượng các hương ước, quy ước ban hành mới, sửa đổi, bổ sung căn cứ vào tình hình thực tiễn rà soát hương ước, quy ước và đề xuất của cộng đồng dân cư khi UBND cấp xã xem xét, đồng ý.

2. Bảng tính toán chi phí cho việc tổ chức thực hiện hương ước, quy ước.

Theo nội dung tổ chức thực hiện hương ước, quy ước theo quy định tại Nghị định số 61/2023/NĐ-CP; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở để vận dụng các mức chi về chế độ hội nghị, Ủy ban nhân dân tỉnh ước tính kinh phí để tổ chức thực hiện hương ước, quy ước như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Mức hỗ trợ	Thành tiền (ngàn đồng)	Cơ sở vận dụng, tính toán
-----------	-----------------	--------------------	-----------------	-------------------	-------------------------------	----------------------------------

1	Công tác tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư thực hiện hương ước, quy ước hàng năm				950	
1.1	Poto, in giấy A4 màu cứng hương ước, quy ước niêm yết công khai tại Nhà văn hoá, bản tin công cộng, các điểm sinh hoạt cộng đồng ở khu dân cư)	Bộ	10 bộ	35	350	
1.2	Băng rôn, khẩu hiệu (Ngang, dọc) treo móc các nội dung chính về hương ước, quy ước tại Nhà văn hoá, bản tin công cộng, các điểm sinh hoạt cộng đồng ở khu dân cư/năm)	Cái	5	120	600	
2	Hội nghị tổng kết, đánh giá thực hiện hương ước, quy ước được công nhận hàng năm				3.050	
4.1	Nước uống	Người	150		650	
4.2	Maket, Phong chữ	m	6	150	900	
4.3	Poto tài liệu, Báo cáo đánh giá tổng kết Hương ước, quy ước	Bộ	150	10	1.500	
TỔNG					4.000	

Từ ước tính chi phí thực hiện hương ước, quy ước theo bảng tính nêu trên; Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% chi phí cho mỗi nội dung, cụ thể: Chi tổ chức thực hiện các hương ước, quy ước: từ 2.000.000đ/thôn, tổ dân phố.

Như vậy, dự kiến chi phí hỗ trợ một năm như sau:

Mức hỗ trợ tối đa	Số hương ước, quy ước/năm (dự kiến)	Tổng chi/năm (Ngàn đồng)	Ghi chú
2.000.000đ/hương ước, quy ước/ thôn, tổ dân phố/năm	799	1.598.000	

Những năm sau, việc tổ chức thực hiện các hương ước, quy ước được hỗ trợ kinh phí trên hàng năm.

Trên đây là nội dung Báo cáo đánh giá tác động của chính sách dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch kính trình UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh (để biết);
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ;
- VP UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLVHGD.

GIÁM ĐỐC